TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 150 /2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2026/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa:

- Chị Lò Thị H, sinh năm 1987. Số định danh cá nhân: 015187016152.

- Anh Hà Văn C, sinh năm 1987. Số định danh cá nhân: 015087005146.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các khoản 3, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Hà Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Hà Văn C có 02 con chung là Hà Thị T sinh ngày 01/10/2008 và Hà Thị Mai N sinh ngày 02/01/2012. Ly hôn, chị Lò Thị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Hà Thị T và Hà Thị Mai N. Anh Hà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Lò Thị H nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai Ký hiệu BLTU/26E số 0000460 ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Lò Thị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 – Lào Cai;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 -Lào Cai;
- UBND xã Văn Chấn (số ĐKKH 36/2008 của UBND xã Sơn Thịnh cũ)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đào Thị Minh Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lào Cai, ngày ….. tháng …… năm 2026

MỤC LỤC HỒ SƠ
Vụ án ly hôn: Lò Thị H và Hà Văn C

Số bút lục	Trích yếu tài liệu
1-11	Đơn khởi kiện – tài liệu chứng cứ
12	Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ
13	Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện
14	Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí
15	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án
16	Thông báo về việc thụ lý vụ án
17	Quyết định phân công thẩm phán và thư ký giải quyết vụ án
18	Quyết định phân công kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật
19-22	Phiếu thông tin + Biên bản giải thích quyền được trợ giúp pháp lý
23	Bản tự khai của nguyên đơn
24	Bản tự khai của bị đơn
25-27	Đơn nguyện vọng + Biên bản lấy lời khai con chung
28	Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải
29-30	Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
31-32	Biên bản hòa giải
33	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành
34	Biên bản tống đạt cho nguyên đơn và bị đơn
35-36	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
37	Biên bản tống đạt quyết định cho nguyên đơn và bị đơn
38	Mục lục hồ sơ

Người thống kê

Hà Thị Mai N1